

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **460/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 16/4/2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tô Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Võ Thị N, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 75/23/14 ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Ông Võ Văn T, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 75/23/14 ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến, nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:*

Bà và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng rất hạnh phúc, vui vẻ. Nhưng từ khoảng năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống chung ngột ngạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Võ Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông T có 01 con chung là Võ Ngọc Thiên N1, sinh ngày 11/11/2020. Bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng cho tới khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến bị đơn là ông Võ Văn T trình bày:*

Ông xác nhận lời khai của bà N về quan hệ vợ chồng tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn như bà N trình bày. Nay bà N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Võ Ngọc Thiên N1, sinh ngày 11/11/2020. Ông T đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Võ Văn T hiện cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đôi bên chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay nguyên đơn và bị đơn đồng ý chấm dứt quan hệ tình cảm này.

Do các đương sự không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 578/2020, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/11/2020 lời xác nhận của bà N và ông T có đủ cơ sở xác định bà N và ông T có con chung là Võ Ngọc Thiên N1, sinh ngày 11/11/2020. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí: Án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà N phải nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông T phải nộp

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N;

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị N và ông Võ Văn T.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Võ Ngọc Thiên N1, sinh ngày 11/11/2020. Ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng đến khi Võ Ngọc Thiên N1 trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền

này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông T còn phải trả cho bà N tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Võ Thị N phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008462 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Hóc Môn;
- C.C THADS H. Hóc Môn;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN CHỦ TOẠ ĐOÀN PHIÊN**